

Số: 04 /2022/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4016/TTr-SXD ngày 08 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 và thay thế Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc và thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Báo Bình Thuận; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH. Vinh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Tuấn Phong**

## QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước  
về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh**  
(Kèm theo Quyết định số 04 /2022/QĐ-UBND  
ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi), Phòng Kinh tế - Tài chính (đối với huyện Phú Quý), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với các huyện còn lại).

### Chương II

#### PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

##### Điều 3. Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

###### 1. Sở Xây dựng:

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công

trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác (trừ các công trình quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này) và công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 6 Điều này nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên được quy định tại khoản I, II, III, IV Phụ lục I Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

#### 2. Sở Giao thông vận tải:

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 5, khoản 6 Điều này) và công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 6 Điều này nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên được quy định tại khoản IV Phụ lục I Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

#### 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các công trình quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này) và công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 6 Điều này nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên được quy định tại khoản V Phụ lục I Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

#### 4. Sở Công Thương:

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 5, khoản 6 Điều này) và công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 6 Điều này nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên được quy định tại khoản II Phụ lục I Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

#### 5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

#### 6. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư; công trình xây dựng từ cấp III trở xuống thuộc mọi nguồn vốn đầu tư và công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý.

7. Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo nội dung quy định tại khoản 4 Điều 4 và các nhiệm vụ được phân công tại khoản 5 Điều 4 Quy định này.

**Điều 4. Trách nhiệm, nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng**

1. Sở Xây dựng:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng từ cấp II trở lên được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành);

c) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này sau khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

đ) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng, xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố công trình đối với các công trình được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 2 Điều 45 và điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này

theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng từ cấp II trở xuống thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành);

c) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này sau khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

đ) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng, xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố công trình đối với các công trình được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 2 Điều 45 và điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4

Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

### 3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành);

c) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng tại khoản 5 Điều 3 Quy định này sau khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

đ) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng, xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế đối với công trình xây dựng tại khoản 5 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình đối với các công trình được quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 2 Điều 45 và điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 5 Điều 49 và khoản 5 Điều 3 Quy định này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

### 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy định này theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng trên địa bàn;

c) Tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

d) Xem xét, quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy định này sau khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

đ) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng, xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

e) Chủ trì giải quyết sự cố công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

h) Chủ trì điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy định này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

i) Quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

#### 5. Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các công trình do Ban Quản lý các Khu công nghiệp thực hiện) và các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

#### **Điều 5. Chế độ báo cáo**



### 1. Sở Xây dựng:

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 của năm, báo cáo đột xuất về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 của năm;

c) Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế, Sở Xây dựng có trách nhiệm yêu cầu các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, số liệu để tổng hợp và lập báo cáo.

### 2. Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Báo cáo Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 05 tháng 12 của năm, báo cáo đột xuất về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp:

Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 05 tháng 12 của năm, báo cáo đột xuất về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

### 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Báo cáo Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 05 tháng 12 của năm, báo cáo đột xuất về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành thuộc địa bàn quản lý để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung liên quan về quản lý chất lượng công trình không đề cập trong Quy định này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn và các văn bản quy định hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.